

Số: 116/2019/QĐST – HNGĐ

Phổ Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình “ Chia tài sản sau ly hôn” thụ lý số: 53/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị T, sinh năm 1980;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã HT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm H, xã HT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị T, anh P, chị Th nhất trí thỏa thuận:

Chị T được quyền sử dụng: 254,9 m² đất tại thửa 12 tờ bản đồ số 66.
Trong đó có 150 m² đất T và 104,9 m² đất vườn; 510 m² đất 2L tại thửa 1067 tờ

bản đồ số 54. Vị trí các thửa đất tại xóm H, xã HT thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Phần đất ở và đất vườn chia cho chị T có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp thửa đất số 11;
- + Phía Nam giáp đường 261 (rộng 6,5 mét);
- + Phía Đông phần đất chia cho anh P;
- + Phía Tây giáp đường liên xóm.

(Có sơ đồ kèm theo).

Chị T được quyền sử dụng, sở hữu: 01 nhà ngang cũ xây dựng năm 1999, tường xây 110 kết cấu mái gỗ mái lợp ngói 22 viên / 1 m² diện tích 27,72 m² và đoạn tường rào xây gạch chỉ dày 110 diện tích 7,39 m² (Toàn bộ công trình nằm trên phần đất chia cho chị Tâm). Tổng trị giá toàn bộ phần tài sản đất và công trình chia cho chị Tâm có trị giá 849.322.000 đồng.

Anh P được quyền sử dụng: 219,3 m² đất tại thửa 12 tờ bản đồ số 66. Trong đó có 150 m² đất T và 69,3 m² đất vườn. Vị trí thửa đất tại xóm H, xã HT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp thửa đất số 11;
- + Phía Nam giáp đường 261 (rộng 6,5 mét);
- + Phía Đông giáp ruộng nước gia đình sử dụng chung của gia đình anh P và gia đình chị Th;
- + Phía Tây giáp phần đất chia cho chị T.

(Có sơ đồ kèm theo).

Anh P được quyền sử dụng, sở hữu: 01 nhà chính tường xây 220 chịu lực (2 tầng) mái bê tông cốt thép trên lợp tôn chống nóng diện tích 83 m² (tầng một xây dựng năm 2010, tầng 2 xây dựng năm 2016); 01 bếp và công trình phụ tường xây 110 mái lợp proximang diện tích 21,3 m² (làm trên một phần nhỏ tại thửa số 12 tờ bản đồ số 21 diện tích 2230 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Th); 01 sân lát gạch đỏ 300 x 300 diện tích 52,46 m², 01 cổng xen hoa inox hộp 5,6 m². (Nhà chính, sân, cổng được làm trên phần đất chia cho anh P). Tổng trị giá toàn bộ phần tài sản đất và công trình chia cho anh Phú có trị giá là 1.061.861.000 đồng.

Chị T không yêu cầu anh P phải trích chia cho chị phần chênh lệch về tài sản.

Số tài sản gồm: 01 tủ lạnh Sanyo; 01 vô tuyến Samsung; 01 máy giặt Sanyo; 01 bình nóng lạnh và hoa lợi trên đất chị T, anh P thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 18.739.830đồng (mười tám triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn tám trăm ba mươi đồng) án phí tài sản có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào 7.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã PY, biên lai thu số 0009914 ngày 27/02/2019. Chị T còn phải nộp tiếp 11.239.830đồng (mười một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn tám trăm ba mươi đồng). Anh Nguyễn Xuân P phải nộp 21.927.915đồng (hai mươi một triệu chín trăm hai bảy nghìn chín trăm mười lăm đồng) án phí tài sản có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- UBND xã HT;
- Chi cục Thi hành án DS TX PY;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy